

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GIỒNG RIỀNG
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 106/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 19-9-2022

“V/v Tranh chấp xin ly hôn ”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIỒNG RIỀNG, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thúy An

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hà Bửu Khánh

Bà Nguyễn Hồng Cúc

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thái Trang - Là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diễm Thúy - Kiểm sát viên

Trong ngày 19 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 245/2022/TLST - HNGĐ, ngày 27 tháng 4 năm 2022 về việc Tranh chấp xin ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 165/2022/QĐXXST-HNGĐ, ngày 15 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

-Nguyên đơn: Chị Trần Kim L - sinh năm: 1990. Có mặt.

Địa chỉ: Ấp C, xã H, huyện G, tỉnh Kiên Giang.

-Bị đơn: Anh Trần Thúy A (tên gọi Trần Văn B) - sinh năm: 1988. Vắng mặt.

Địa chỉ: Ấp B1, xã L, huyện G, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và tại phiên tòa, nguyên đơn - chị Trần Kim L trình bày:

Chị và anh Trần Thúy A tự tìm hiểu thời gian khoảng 01 năm, được gia đình tổ chức lễ cưới vào tháng 02 năm 2009. Đến nay anh chị vẫn chưa đăng ký kết hôn. Sau khi cưới, vợ chồng chung sống không hạnh phúc, thường xuyên phát sinh mâu thuẫn do không phù hợp tính ý, vợ chồng không có sự tin tưởng, tôn trọng lẫn nhau, mâu thuẫn không thể hàn gắn, anh chị đã sống ly thân từ tháng 10 năm 2020 cho đến nay, không còn quan tâm chăm sóc nhau. Nay chị L yêu cầu ly hôn với anh A.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh Trần Thúy A để anh trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của chị L, triệu tập tham gia các phiên họp tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, tham gia phiên tòa nhưng anh A không thực hiện, không đến Tòa án để tham gia giải quyết vụ kiện.

Tại phiên tòa, kiểm sát viên phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án như sau:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật về tố tụng kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử tiến hành nghị án. Thẩm phán đã tiến hành thu thập chứng cứ, và phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải và tiến hành trình tự, thủ tục của phiên tòa sơ thẩm đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không rõ lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đảm bảo theo quy định tại khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Xét thấy chị L và anh A chung sống như vợ chồng từ tháng 02 năm 2009 nhưng đến nay anh chị không đăng ký kết hôn là vi phạm Điều 9 của luật Hôn nhân và gia đình, nay chị L yêu cầu ly hôn nên đề nghị áp dụng Điều 14 của Luật hôn nhân và gia đình tuyên bố không công nhận chị L và anh A là vợ chồng. Về con chung, không có. Về tài sản chung và nợ chung, đương sự không yêu cầu nên không giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy.

[1] Về tố tụng: Chị Trần Kim L khởi kiện xin ly hôn với anh Trần Thúy A. Đây là tranh chấp về hôn nhân gia đình - xin ly hôn được quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự, bị đơn có nơi cư trú tại xã L, huyện G nên theo quy định tại khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự vụ kiện thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang.

Quá trình giải quyết vụ án, anh A với tư cách là bị đơn, đã được Tòa án cấp, tổng đạt văn bản tố tụng và triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên họp tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, vắng mặt tại phiên tòa không rõ lý do. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Xét quan hệ hôn nhân: Chị Trần Kim L và anh Trần Thúy A cưới nhau vào năm 2009, đến nay anh chị vẫn không đăng ký kết hôn là vi phạm Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình. Nay chị L có yêu cầu xin ly hôn nên áp dụng khoản 1 Điều 14 Luật Hôn nhân và gia đình tuyên bố không công nhận chị Trần Kim L và anh Trần Thúy A là vợ chồng.

[2.2] Về con chung: Không có nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[3] Xét ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[4] Về án phí: Áp dụng khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự, điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Án phí ly hôn sơ thẩm chị L phải nộp là 300.000 đồng nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí mà chị L đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0008276 ngày 25/4/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Giồng Riềng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 266, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ điểm a, khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Căn cứ vào Điều 9, khoản 1 Điều 14 Luật Hôn nhân và gia đình;

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Tuyên bố không công nhận chị Trần Kim L và anh Trần Thúy A là vợ chồng.

2. Về án phí: Án phí ly hôn sơ thẩm chị L phải nộp là 300.000 đồng nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí mà chị L đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0008276 ngày 25/4/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Giồng Riềng.

Báo cho các đương sự được biết có quyền kháng cáo Bản án trong hạn luật định là 15 ngày, chị L được tính kể từ ngày tuyên án là ngày 19/9/2022, anh A được tính kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được tổng đạt hợp lệ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký)

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh, huyện
- Chi cục thi hành án.
- Đương sự;
- UBND xã
- Lưu HS.

Nguyễn Thúy An

